

Giá lúa gạo hôm nay 22/10: Lúa tươi chứng giá, gạo nguyên liệu xuất khẩu giảm

06:51 22/10/2025

Ghi nhận giá lúa gạo hôm nay (22/10) tại thị trường trong nước và xuất khẩu ít biến động. Theo đó, thị trường giá gạo trong nước bình ổn, lúa tươi chứng giá. Một số loại gạo nguyên liệu xuất khẩu giảm.

Cụ thể, giá gạo xuất khẩu hôm nay của Việt Nam đứng giá so với hôm qua. Thông tin từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), hiện gạo thơm 5% tấm giá dao động ở mức 420 - 435 USD/tấn; gạo 100% tấm dao động ở mức 309 - 313 USD/tấn ; gạo Jasmine giá dao động 486 - 490 USD/tấn.

Trên thị trường nội địa, giá lúa gạo hôm nay tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ít biến động. Trong đó với mặt hàng lúa, theo cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang ngày 22/10, giá lúa IR 50404 (tươi) dao động ở mức 5.000 - 5.200 đồng/kg; giá lúa OM 5451 (tươi) dao động mốc 5.400 - 5.600 đồng/kg; giá lúa Đài Thơm 8 (tươi) dao động ở mốc 5.800 - 6.000 đồng/kg; giá lúa OM 18 (tươi) dao động ở mốc 5.800 - 6.000 đồng/kg; giá lúa Nàng Hoa 9 dao động ở mức 6.000 - 6.200 đồng/kg; giá lúa tươi OM 308 dao động ở mức 5.700 - 5.900 đồng/kg so với cuối tuần.



Giá lúa gạo hôm nay 22/10: Lúa tươi chững giá, gạo nguyên liệu xuất khẩu giảm. (Ảnh minh họa)

Tại nhiều địa phương hôm nay, ghi nhận giao dịch khá hơn, giá ít biến động. Theo đó, tại An Giang, nông dân chào bán đều, giá lúa Thu Đông vững, giao dịch chốt mua. Tại Cần Thơ, giao dịch ít, giao dịch mua bán chậm, giá lúa vững; Tại Đồng Tháp, giao dịch ngưng trệ, đầu ra yếu, thương lái hỏi mua ít, giá ít biến động. Tại Vĩnh Long, nguồn lúa thu hoạch lai rai, bạn hàng mua ít lại, giá vững. Tại Tây Ninh, giao dịch lúa lai rai, giá lúa chững.

Với mặt hàng gạo, giá gạo nguyên liệu xuất khẩu IR 504 giảm 50 đồng/kg dao động ở mức 7.900 - 8.000 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 18 dao động ở mức 8.500 - 8.600 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 5451 dao động ở mức 8.100 - 8.200 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 380 dao động ở mức 7.800 - 7.900 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu IR 504 dao động ở mức 8.100 - 8.250 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu CL 555 dao động ở mức 8.150 - 8.250 đồng/kg; gạo thành phẩm OM 380 dao động ở 8.800 - 9.000 đồng/kg; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 9.500 - 9.700 đồng/kg so với đầu tuần.

Tại các địa phương hôm nay, ghi nhận sức mua vẫn yếu, gạo các loại bình giá. Theo đó, tại An Giang, giao dịch mua bán chậm, đa số kho lớn mua ít, giá gạo bình ổn; Tại Lấp Vò, Sa Đéc (Đồng Tháp), gạo về các bến lai rai, các kho mua ít, giá tương đối ổn định. Tại An Cư - Đồng Tháp, giao dịch mua bán yếu, giá tương đối ổn định.

Tại các chợ lẻ, giá gạo các loại đi ngang so với hôm qua. Hiện gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thường dao động ở mức 13.000 - 15.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài dao

động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Nàng hoa ở mức 21.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức 16.000 - 18.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mức 16.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mức 16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 20.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 7.250 - 10.000 đồng/kg. Hiện tấm 2 dao động ở mức 7.200 - 7.300 đồng/kg; giá cám dao động ở mức 9.000 - 10.000 đồng/kg so với đầu tuần.

PV (t/h)